

LỊCH SỬ THIẾT KẾ ÁO DÀI CỦA PHỤ NỮ VIỆT

NGUYỄN THỊ LOAN



Áo dài là một sản phẩm sáng tạo đặc sắc trong văn hóa mặc của người Việt. Áo có kết cấu khác biệt với các dáng áo dài của các tộc người thiểu số trên đất nước ta. Sự khác biệt này không chỉ là hình thức bên ngoài của tấm áo mà nó còn cả những câu chuyện về nguồn gốc, diễn trình phát triển theo lịch sử của dân tộc.

Lịch sử hình thành và phát triển của Áo dài đã được các tác giả như PGS. TS Đoàn Thị Tinh, GS Ngô Đức Thịnh, Hữu Ngọc... và một số nhà nghiên cứu khác, đã có những kết luận giống nhau về trình tự phát triển của Áo dài. Khởi nguồn của Áo dài là áo tứ thân, tiếp đó là áo năm thân, áo ba thân, và qua thời gian mới hình thành áo hai thân. Diễn trình phát triển của Áo dài, không hẳn là chỉ phát triển về kết cấu của thân áo, mà ở mỗi giai đoạn Áo dài có những kiểu dáng, màu sắc, chất liệu, cách sử dụng (phối hợp trang phục, phụ kiện)... hình thành nên những phong cách tạo dáng khác nhau, nhằm đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ của con người trong xã hội đương thời.

Vậy trong diễn trình phát triển hình thành thiết kế Áo dài, bài viết trình bày dựa trên đặc điểm thiết kế hình dáng và kết cấu của Áo dài.

1. THIẾT KẾ ÁO DÀI TRƯỚC NHỮNG NĂM 1930 THẾ KỶ XX

1.1. Áo dài tứ thân

Đã có nhiều công trình nghiên cứu đưa ra ý kiến về nguồn gốc của Áo dài, những đều có chung một luận điểm là Áo dài được hình thành từ áo tứ thân. PGS Đoàn Thị Tinh cho biết:

Áo dài Việt Nam, từ xa xưa được may bằng bốn khổ vải, do đó được gọi là áo tứ thân. Hai khổ sau lưng khâu dọc liền nhau, hai khổ trước buông thành hai vạt. Khi mặc có lúc thắt hai vạt trước ở bụng, có lúc buộc lại ở phía sau lưng cho gọn. Dù buông vạt hay buộc vạt, đều thắt lưng màu thả xuống phía trước cho kín đáo và thêm phần duyên dáng [2].

Áo dài tứ thân có nghĩa là 4 khổ vải ghép với nhau tạo nên tấm áo. Trước kia, chưa phát triển về công nghệ dệt vải, những nghệ nhân chế tạo ra được

khung dệt thủ công, khổ nhỏ tương đương 40 x 40 cm (khổ vải ngắn, chiều dài vải hẹp là do kỹ thuật se sợi chưa cao), về sau họ dệt được những tấm vải khổ 40 cm có chiều dài hơn trước, bằng chiều dài thân người. Ở thân sau áo được may ghép nối ở sống lưng, thân trước có hai tà buông thõng phía trước, tà trước may ghép với tà thân sau ở sườn, tuy nhiên áo chỉ may ghép đến điểm thắt eo rồi buông thõng. Tại điểm thắt eo, hai tà trước được tách khỏi tà áo của thân sau, nên khi phụ nữ lao động thường buộc hai tà vạt trước với nhau. Điểm buộc vạt này đã tạo nên nét đặc trưng trong cách mặc của phụ nữ Việt. Không rõ là do vô tình hay cố ý, điểm xẻ tà buộc vạt đã tạo ra tính linh hoạt trong quá trình sử dụng trang phục của phụ nữ.

Áo tứ thân không những phổ biến trong dân gian, mà cũng được dùng trong hệ thống trang phục cung đình. Như các kiểu áo Mệnh phụ bốn thân, mặc bên ngoài, có cổ là kiểu cổ trực lĩnh, cổ bản to cài thẳng giữa thân trước, đôi khi mặc buông thả vạt không cài.

Kiểu bốn thân này còn may áo mặc bên trong áo Hoàng bào là áo Sam (có kết cấu giống áo bối tử của nhà Tống). Nhưng cũng là kiểu áo mặc khoác ngoài, kiểu áo thấy mặc bên ngoài của tượng thờ Quận chúa Trịnh Thị Ngọc Cơ (TK XVIII ở chùa Bút Tháp), tượng công chúa Lê Thị Ngọc Duyên và một số tượng nữ Phật khác. Đặc biệt Hiến phi Trương Thị Ngọc Lãnh (tượng chùa Trạch Lâm, Bể Sơn, Thanh Hóa), bà mặc áo kiểu tứ thân khoác ngoài, tay rộng, có nẹp bản to ở hai vạt trước. Trên nẹp áo có thêu trang trí nhiều họa tiết hoa cúc dây, theo lối tả thực. Áo phía trong bà mặc vân kiên thêu nổi họa tiết hoa đào, hoa đại và anh lạc. Hay Vương phi Ngọc Diệu (tượng Bà Chúa Mía) cũng mặc theo lối khoác áo tứ thân nẹp bản to bên ngoài, tay thụng, đầu đội khăn phủ choàng xuống vai. Kiểu trang phục này cũng giống như tượng Chiêu nghi vợ vua Thần Tông TK XVII ở chùa Mật Thanh Hóa, tượng Vương Phi Trần Thị Ngọc Am, hoàng thái hậu Nguyễn Thị Ngọc Bạch...

Nhìn chung áo tứ thân là trang phục gắn với người dân lao động Việt suốt thời gian dài, bởi áo là sản phẩm của quá trình sáng tạo kết hợp với những yếu tố về khoa học kỹ thuật, và sự thuận tiện trong lao động. Sự linh hoạt trong cách sử dụng đã biến chiếc áo càng gần bó với những người phụ nữ. Kết cấu, màu sắc của áo thể hiện sự tinh tế trong thẩm mỹ của người phụ nữ và tạo nên sự khác biệt với những vùng miền, quốc gia khác.

1.2. Áo dài năm thân

Qua khảo cứu lịch sử trang phục cho thấy: Hình dáng và kết cấu trang phục cung đình là áo năm thân dùng cho cả nam và nữ suốt triều đại nhà Lý đến nhà Trần, Hồ, Lê và nhà Nguyễn. Áo có hình dáng xuống thẳng được may ghép từ 5 khổ vải, trong đó thân trước bên phải có 2 thân áo may trống lên

nhau. Thân dưới có vai trò đỡ thân áo ngoài và được đính khuyết dây. Áo có kết cấu xẻ tà hai bên sườn. Áo năm thân được biến tấu với nhiều dáng cổ khác nhau như cổ áo cài chéo được gọi là giao lĩnh, cổ tròn gọi đoàn lĩnh hay viên lĩnh, cổ đứng cài khuy gọi thụ lĩnh. Kiểu áo dài năm thân, cổ đứng cài khuy xuất hiện muộn hơn cả - vào thế kỷ XVIII. Kiểu áo năm thân cổ giao lĩnh là kiểu áo phổ biến trong các triều đại Phong kiến Việt Nam.

Các kiểu áo tứ thân, yếm, váy và áo giao lĩnh là những trang phục dùng phổ biến của người Việt trong suốt các triều đại Phong Kiến. Đặc biệt phụ nữ cung đình nhà Lê đều mặc kết hợp áo năm thân bên trong và khoác ngoài là áo tứ thân mở trước. Như Hoàng hậu Trịnh Thị Ngọc Trúc, mặc áo hoàng bào, màu vàng đậm, tay áo thụng lớn, thêu trang trí họa tiết xen kẽ hình sừng tê, hình sóng thủy ba và san hô hình núi. Phía ngoài mặc áo Anh lạc cổ khoét rộng, hình trang trí cánh hoa. Ngoài áo Anh lạc còn phủ Vân kiên có lá phủ đằng sau, Vân kiên có kiểu cổ tròn thêu ren thủng mặc phía ngoài.

Sự xuất hiện áo năm thân trong dân gian muộn hơn so với trong cung đình, chỉ xuất hiện khi có những qui định bắt buộc của triều đình. Vào giai đoạn Lê Trung Hưng đã có cuộc cải cách trang phục từ năm 1740 - 1755. Rất nhiều học giả của Việt Nam (Lê



Ảnh sưu tầm

Quý Đôn, Trịnh Hoài Đức, Bùi Dương Lịch, Đào Duy Từ...) và các học giả người Pháp (như Giáo sư Jean Koffler, L. Cardiere...) đã ghi chép diễn biến thay trang phục của xứ Đàng Trong. Trần Quang Đức dịch trong Dã sử lược biên Đại Việt Quốc Nguyễn triều thực lục, cho biết:

Chúa cho rằng lời sấm cổ có nói tám đời quay lại trung đô, tính từ thời Thái Tổ đến nay vừa đúng con số ấy, bèn thay đổi y phục, đổi phong tục, cùng dân đổi mới, bắt đầu hạ lệnh cho nam nữ sĩ thứ trong nước, đều mặc áo nhu bào, mặc quần, vấn khăn, tục gọi quần chân áo chít bắt đầu từ đây. Trang phục nhà cửa, đồ dùng, hơi giống thể chế nhà Minh Thanh, thay đổi hết thói cũ hủ lậu của Bắc Hà, thay đổi quan phục tham khảo chế độ của các triều đại Trung Quốc...

Năm 1744, chúa Nguyễn Phúc Khoát hạ lệnh thay đổi toàn bộ trang phục dân gian Đàng Trong, kiểu áo mới được cải biến từ kiểu áo năm thân cổ tròn, cổ giao lĩnh. Áo có cổ đứng, bản nhỏ và cài khuy. Tay áo, từ thụng rộng chuyển sang hẹp, vạt áo cũng thay đổi chiều dài và hẹp hơn. Tuy nhiên qui định này cũng mới thực hiện ở Đàng Trong, còn Đàng Ngoài, trong dân gian vẫn mặc theo lối truyền thống là áo yếm, váy, áo tứ thân.

Năm 1837, vua Minh Mạng truyền rằng:

Trước đây, từ sông Gianh trở ra ngoài, y phục vẫn noi theo thói tục hủ lậu, nay đặc biệt chỉ dụ, lệnh phải thay đổi theo cách mặc từ Quảng Bình trở vào Nam, quần áo mũ mào nhất nhất phải noi theo chế độ Hán Minh, trang phục tề chỉnh, so với tục cũ của người miền Bắc, đàn ông đóng khố, đàn bà mặc áo giao lĩnh, dưới mặc thường tròn, đẹp xấu chẳng phải rõ ràng để thấy sao [1, tr 262].

Ngoài ra vua Minh Mạng còn ra chỉ dụ tiếp: "cấm đàn ông đóng khố, đàn bà không được mặc váy kiếm áo tứ thân; nhất loạt đều dùng quần chân và áo năm thân theo lệnh của Hiếu Võ Hoàng đế năm xưa ở Thuận Hóa" [1, tr 263].

Áo năm thân mặc với quần được gọi là "quần chân áo chít", cách mặc này bắt tất cả nam nữ toàn quốc phải thực hiện theo. Lệnh cấm này đã được ban hành liên tiếp nhiều năm, cũng bởi những phụ nữ miền Bắc xưa khó từ bỏ thói quen mặc áo tứ thân và váy. Về sau, do lệnh của vua đã tạo áp lực nên họ đã dần thay đổi. Áo năm thân có kết cấu giống áo giao lĩnh, có cổ nhỏ, cài cúc bắt chéo trên ngực, ống tay áo dài. Kiểu áo này mặc phổ biến ở Đàng Trong, nhưng khi phát triển ra toàn quốc, đặc biệt với người lao động, để thuận tiện trong quá trình lao động, tay áo thụng đã được biến tấu hẹp hơn. Kiểu áo chít năm thân, cổ nhỏ cài khuyết, tay hẹp đã trở thành quốc phục triều Nguyễn. Váy áo dài năm thân của triều Nguyễn chính là tiền thân của Áo dài tân thời. Khi tiếp xúc với người Phương Tây, người Việt



Ảnh sưu tầm

đã tiếp nhận những thành tựu khoa học vào thiết kế Áo dài và sự tiếp nhận này tạo nên một dấu ấn quan trọng trong công cuộc cải cách văn hóa mặc của người Việt.

2. THIẾT KẾ ÁO DÀI SAU NHỮNG NĂM 1930 THẾ KỶ XX ĐẾN NĂM 2017

Giai đoạn đầu thế kỷ XX đến năm 2017 đã có nhiều thay đổi trong văn hóa mặc ở Việt Nam. Do nhiều yếu tố như chính trị, kinh tế, khoa học công nghệ... và giao thoa văn hóa (giữa các nền văn hóa thế giới) đã tác động tới nghệ thuật thiết kế Áo dài. Ngày nay, nghệ thuật thiết kế Áo dài đã có nhiều thay đổi trong tư duy và quan niệm về thẩm mỹ của người thiết kế cũng như người tiêu dùng trong xã hội.

Trong xã hội hiện đại, con người không chỉ sử dụng trang phục như một nhu cầu che thân - bảo vệ cơ thể mà họ còn sử dụng trang phục với nhiều chức năng khác nhau. Một trong những chức năng mới của trang phục là thể hiện cái tôi nhằm khẳng định cá tính, quan điểm thẩm mỹ cá nhân, đôi khi là sự phô trương bản thân, tạo phong cách mặc độc lập... Từ những quan niệm, tư tưởng mới đó các nhà thiết kế Áo dài đã nắm bắt và đưa ra những mẫu thiết kế mới, lạ, nâng tầm thiết kế Áo dài thành nghệ thuật thiết kế. Sự nâng tầm nghệ thuật thiết kế Áo dài đã được các nhà thiết kế áp dụng những tiến bộ về khoa học công nghệ, kỹ thuật trong việc xử lý hình dáng,

kết cấu, màu sắc, chất liệu và trang trí.

- Về hình dáng và kết cấu

Tiếp thu những công thức toán học và khoa học giải phẫu cơ thể vào thiết kế Áo dài dựa trên số đo cơ thể người mặc là một trong những thành công lớn để tạo nên hình và dáng của Áo dài hiện đại. Công thức toán học giúp cho người thiết kế sử dụng những số đo trên cơ thể người mặc, từ đó thiết kế những bản vẽ kỹ thuật phù hợp tạo nên Áo dài có kích thước vừa vặn với cơ thể cũng như đáp ứng yêu cầu của người mặc Áo dài.

Khi tiếp nhận kiến thức giải phẫu cơ thể người, NTK đã tạo ra những đường kết cấu, các điểm nối trên Áo dài trùng với các khớp, cơ trên cơ thể nhằm tạo sự linh hoạt, thoải mái cho người mặc trong quá trình vận động. Đặc biệt những kiến thức giải phẫu cơ thể còn giúp các NTK định hình cấu trúc cơ thể từ đó đưa ra giải pháp khắc phục nhược điểm và tôn vinh những ưu điểm của cơ thể từng người. Kiến thức này được áp dụng vào thiết kế điểm nối phần thân áo với phần tay, tạo nên vai áo tròn của Nguyễn Cát Tường và Lê Phổ năm 1930 và vai zaglan năm 1958 của nhà may Dung Đakao. Cho đến ngày nay kết cấu vai zaglan vẫn được các NTK sử dụng và hoàn thiện dần công thức theo kinh nghiệm thiết kế để ứng dụng với từng đặc điểm cơ thể của người mặc. Đa phần các NTK Áo dài hiện đại đều cho rằng vai zaglan đã tạo nên sự hoàn hảo cho Áo dài. Ngày nay các nhà thiết kế sử dụng khóa dây kéo đặt ở sống lưng tạo sự thuận lợi cho người mặc cũng như tạo độ vững lung đem lại thẩm mỹ cho người mặc.

- Về màu sắc

Sự tiếp thu lý thuyết khoa học màu sắc ở nhiều lĩnh vực khác nhau trong cuộc sống, đặc biệt tác động đến công nghệ nhuộm vải, thẩm mỹ người thiết kế và người tiêu dùng... đã khiến màu sắc Áo dài trở nên đa dạng hơn.

Thẩm mỹ sử dụng màu sắc đã thay đổi, họ không dùng chung màu sắc ở các lứa tuổi như thời trước năm 1930 mà đã biến đổi, màu sắc được sử dụng theo các độ tuổi khác nhau. Giai đoạn từ năm 1990 đến năm 2017, màu sắc Áo dài được biến hóa đa dạng, màu sắc Áo dài đã được sử dụng vừa thể hiện cá tính, vừa tôn lên màu da, vóc dáng của người mặc và đặc biệt ngày nay phụ nữ còn sử dụng màu sắc thể hiện gu thẩm mỹ. Nắm bắt được điều này, các NTK đã không ngừng nghiên cứu sáng tạo và thiết kế những mẫu Áo dài đáp ứng được nhu cầu, thị hiếu của người mặc. Do đó giai đoạn này, màu sắc Áo dài khá phong phú và thay đổi theo xu hướng thời trang.

- Về trang trí

Ở giai đoạn 1930 - 1990 tính trang trí trên Áo dài đã có nhiều dấu ấn. Dấu ấn đầu tiên phải kể đến thiết kế của Nguyễn Cát Tường, ông đã tiếp thu những kỹ thuật may tạo đường xếp ly, bèo nhúm, cắt xéo vải để tạo nên điểm nhấn trang trí Áo dài. Vị trí

tạo điểm nhấn được ông sắp đặt ở phần cổ, ống tay, tà gấu áo.

Dấu ấn thứ hai là giai đoạn những năm 1950, khi công nghệ dệt vải tạo hoa văn trên nền vải phát triển, được các nghệ nhân nghiên cứu tạo ra những mẫu hoa văn đa dạng. Lúc này Áo dài hầu như không còn sử dụng những kỹ thuật xếp ly đánh nhúm của Nguyễn Cát Tường mà may trơn, sử dụng chính hoa văn trên nền vải để trang trí. Những mẫu hoa văn phổ biến như hoa chanh, hoa mai, chữ triện, chữ thọ...

Nghệ thuật trang trí đã trở thành một yếu tố không thể thiếu trong thiết kế Áo dài. Nó đã trở thành xu hướng thiết kế của các NTK Áo dài của giai đoạn năm 1990 đến 2017. Nghệ thuật trang trí là ngôn ngữ biểu hiện những ý tưởng sáng tạo của các NTK Áo dài hiện đại. Các nhà thiết kế sử dụng những kỹ thuật thêu, in, đính kết, dập vải... để tạo họa tiết trang trí trên Áo dài.

- Về chất liệu vải

Chất liệu vải là một yếu tố quan trọng trong cuộc cách mạng biến đổi Áo dài ở những năm 1930, sự ra đời của vải khổ rộng đã tác động đến biến đổi kết cấu Áo dài từ bốn thân thành hai thân.

Sự đa dạng về chất liệu vải đã giúp các nhà thiết kế có nhiều lựa chọn và đưa ra khái niệm là chất liệu vải sử dụng theo thời tiết. Mỗi mùa có chất liệu vải phù hợp, do đó Nguyễn Cát Tường đã nắm bắt được thuận lợi này nên ông đã thiết kế những mẫu áo phù hợp. Với mùa hè ông thiết kế may chất liệu lụa mềm, còn mùa thu, mùa đông ông dùng chất liệu vải có phần dày dặn hơn. Loại vải ông dùng cho mùa thu đông nó gần tựa như vải thô dũi ngày nay và giống vải Tweed (là một dạng vải dệt chéo) được thịnh hành ở Phương Tây lúc bấy giờ. Ngoài ra, mùa thu đông ông thiết kế thêm kiểu áo khoác nhẹ bên ngoài, hoặc tư vấn người mặc khoác thêm một chiếc khăn choàng ở vai trông thật lạ mắt.

Những năm từ 1950 đến 1970 do công nghệ dệt vải cũng đã phát triển, đặc biệt dòng vải lụa được sản xuất ở Việt Nam như lụa Vạn Phúc ở Hà Đông, lụa Nha Xá ở Hà Nam, lụa Bảo Lộc ở Lâm Đồng... những chất liệu vải được dệt từ tơ tằm đã phổ biến rộng rãi và dùng may Áo dài.

Ngày nay các nhà thiết kế cũng đã dùng chất liệu đa dạng hơn, ngoài lụa tơ tằm, họ còn dùng những chất liệu vải như vải voan, ren, dũi, gấm... hay những loại vải dệt kim.

Như vậy thiết kế Áo dài đã có một diễn trình phát triển và biến đổi linh hoạt theo nhu cầu, thị hiếu của phụ nữ Việt ở mỗi thời kỳ lịch sử. Những biến đổi đó đã được tác động bởi nhiều yếu tố khách quan như yếu tố chính trị xã hội, yếu tố khoa học kỹ thuật, yếu tố giao lưu văn hóa... Tuy nhiên dù có biến đổi đến đâu thì thiết kế áo dài gắn liền với thị hiếu thẩm mỹ của phụ nữ Việt, tạo nên bản sắc riêng.